BAN QUẢN LÝ CÁC KCX VÀ CN TP. HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM

Lớp : Tiếng Anh - K12

Môn thi: **Nói 3** Lần thi: **3** Giám thị 1: _____ Ký tên:

Học kỳ: **2** Năm học: **2011 - 2012** Ngày thi: _____ Giám thị 2: _____ Ký tên:

Cán bộ giảng dạy: _____ Phòng thi: _____ Giám thị 3: _____ Ký tên:

Tổng số bài: 3 Số tờ: _____ Giám thị 4: _____ Ký tên:

STT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	KÝ TÊN	Điểm học phần		Kết quả	Điểm chữ
						Kiểm tra TS:	Thi TS:		
1	0810110044	Phạm Thị Phương	Loan	14/12/1990					
2	0810110078	Phạm Minh	Tiến	21/04/1989					
3	1010110001	Lê Trần Băng	Châu	09/11/1991					
4	1010110012	Nguyễn Thị Lệ	Mỹ	05/01/1990					
5	1010110013	Nguyễn Lu Y	Na	15/08/1990	Na	5.5	4.5	5.0	Năm chấm
6	1010110015	Hà Bảo	Ngân	02/08/1992	Ngân	7.5	6.0	6.5	Sáu rưỡi
7	1010110017	Nguyễn Thị Hồng	Nhiên	26/01/1992					
8	1010110019	Trần Chí	Tâm	27/04/1992					
9	1010110024	Lê Thùy	Trâm	19/03/1991	Trâm	6.0	4.5	5.0	Năm chấm
10	1010110026	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	11/01/1991					

Ngày 21 tháng 6 năm 2012